CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: **01/TK-SDDPNN**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 156/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính)

TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP
(Dùng cho hộ gia đình, cá nhân)

[01] **Kỳ tính thuế:** Năm .....
[02] lần đầu: □ [03] bổ sung lần thứ: □

I/ PHẦN NGƯỜI NỘP THUẾ TỰ KHAI

1. Người nộp thuế [04] Họ và tên:
[05] Ngày tháng năm sinh: [06] Mã số thuế:
[07] Số CMND/hộ chiếu: [08] Ngày cấp: [09] Nơi cấp:
[10] Địa chỉ cư trú:
[10.1] Tổ/thôn: [10.2] Phường/xã/thị trấn:
[10.3] Quận/huyện: [10.4] Tỉnh/Thành phố:
[11] Địa chỉ nhận thông báo thuế: [11.1] Điện thoại:
[12] Số tài khoản-tại ngân hàng (nếu có):

2. Đại lý thuế (nếu có) [13] Tên tổ chức:
[14] Mã số thuế:
[15] Địa chỉ nhận thông báo thuế:
[15.1] Phường/xã/thị trấn:
[15.2] Quận/huyện: [15.3] Tỉnh/Thành phố:
[15.4] Điện thoại: Fax: Email:
[15.5] Hợp đồng đại lý thuế: Số hợp đồng: Ngày: ...../...../.....

3. Thửa đất chịu thuế
[16] Địa chỉ: [17] Tổ/Thôn:
[18] Phường/xã/thị trấn: [19] Quận/huyện: [20] Tỉnh/Thành phố:
[21] Là thửa đất duy nhất: [22] Đăng ký kê khai tổng hợp tại (quận/huyện):
[23] Đã có giấy chứng nhận: Số giấy chứng nhận: [23.1] Ngày cấp:
[23.2] Thửa đất số: [23.3] Tờ bản đồ số:
[23.4] Diện tích đất phi nông nghiệp ghi trên GCN: [23.5] Mục đích sử dụng đất phi nông nghiệp (đất ở, đất sản xuất kinh doanh...):
[24] Tổng diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:
[24.1] Diện tích đất sử dụng đúng mục đích:
[24.2] Diện tích đất sử dụng sai mục đích /chưa sử dụng theo đúng quy định:
[24.3] Hạn mức (nếu có):
[24.4] Diện tích đất lấn, chiếm:
[25] Chưa có giấy chứng nhận: □ [25.1] Diện tích:
[25.2] Mục đích đang sử dụng:

4. [26] Đối với đất ở nhà chung cư (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):
[26.1] Loại nhà: [26.2] Diện tích: [26.3] Hệ số phân bổ:

5. [27] Trường hợp miễn, giảm thuế: (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách,.....).....

6. Đăng ký nộp thuế:
□ Nộp thuế một lần trong năm
□ Nộp thuế theo 2 lần trong năm
□ Nộp cho cả thời kỳ ổn định: năm: .....

..... Ngày ..... tháng ..... năm .....

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ
Họ và tên:
Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
Ký tên, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

II/ PHẦN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

1. Người nộp thuế

[28] Họ và tên:

[29] Ngày tháng năm sinh: [30] Mã số thuế:

[31] Số CMND/hộ chiếu: [32] Ngày cấp: [33] Nơi cấp:

2. Thửa đất chịu thuế

[34] Địa chỉ: [35] Tổ/Thôn:

[36] Phường/xã/thị trấn: [37] Quận/huyện: [38] Tỉnh/Thành phố:

[39] Đã có giấy chứng nhận □ Số GCN: [39.1] Ngày cấp:

[39.2] Thửa đất số: [39.3] Tờ bản đồ số:

[39.4] Diện tích đất phi nông nghiệp ghi trên GCN: [39.5] Diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:

[39.6] Mục đích sử dụng: [39.7] Hạn mức: *(Hạn mức tại thời điểm cấp GCN)*

[40] Chưa có giấy chứng nhận: □ [40.1] Diện tích:

[40.2] Mục đích đang sử dụng:

3. Trường hợp miễn, giảm thuế: [41] (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách ...)

4. Căn cứ tính thuế

[42] Diện tích đất thực tế sử dụng: [43] Hạn mức tính thuế:

[44] Thông tin xác định giá đất: [44.1] Loại đất:

[44.2] Tên đường/vùng:

[44.3] Đoạn đường/khu vực:

[44.4] Loại đường: [44.5] Vị trí/hạng:

[44.6] Giá đất: [44.7] Hệ số (đường/hẻm):

[44.8] Giá 1 m^2 đất *(Giá đất theo mục đích sử dụng)*:

5. Diện tích đất tính thuế

5.1. Đất ở *(Tính cho đất ở, bao gồm cả trường hợp sử dụng đất ở để kinh doanh)*

Tính trên diện tích có quyền sử dụng:

[45] Diện tích trong hạn mức *(thuế suất: 0,03%)*	[46] Diện tích vượt không quá 3 lần hạn mức *(thuế suất: 0,07%)*	[47] Diện tích vượt trên 3 lần hạn mức *(thuế suất 0,15%)*
...	...	...

5.2. Đất ở nhà chung cư (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[48] Diện tích: [49] Hệ số phân bổ:

5.3. [50] Diện tích đất sản xuất kinh doanh – Tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích:

5.4. Đất sử dụng không đúng mục đích hoặc chưa sử dụng theo đúng quy định:

[51] Diện tích: .....[52] Mục đích thực tế đang sử dụng:

.....

[53] Hệ số phân bổ *(đối với nhà chung cư)*:

5.5. Đất lấn chiếm

[54] Diện tích: ..... [55] Mục đích thực tế đang sử dụng:

.....

[56] Hệ số phân bổ *(đối với nhà chung cư)*:

Ngày ..... tháng..... năm.....

Cán bộ địa chính xã /phường

(Ký tên , ghi rõ họ tên)

Ngày ..... tháng..... năm.....

CHỦ TỊCH UBND XÃ /PHƯỜNG

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)